

## PHẦN VĂN BẢN KHÁC

### ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 393/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 02 năm 2023.

#### QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực thủy lợi,  
phòng chống thiên tai thuộc phạm vi chức năng quản lý  
của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

#### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 83/TTr-SNN ngày 13 tháng 01 năm 2022.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm Quyết định này Danh mục 36 thủ tục hành chính lĩnh vực thủy lợi, phòng chống thiên tai thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn gồm: 21 thủ tục hành chính mới, 07 thủ tục hành chính thay thế, 03 thủ tục hành chính sửa đổi và 05 thủ tục hành chính bị bãi bỏ (trong đó, 03 thủ tục hành chính bãi bỏ do được thay thế).

Danh mục thủ tục hành chính đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố tại địa chỉ <http://vpub.hochiminhcity.gov.vn/portal/Home/danh-muc-tthc/default.aspx>.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ Quyết định số 5144/QĐ-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được chuẩn hóa tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức; Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn và các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**CHỦ TỊCH**

**Phan Văn Mãi**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC THỦY LỢI, PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI  
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

**A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH**

**A.1. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA CHI CỤC THỦY LỢI TRỰC THUỘC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
<b>LĨNH VỰC THỦY LỢI</b>						
1	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị rách, hư hỏng thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh	03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Chi cục Thủy lợi (Địa chỉ: 176 Hai Bà Trưng, phường Đakao, Quận 1).	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.</li> <li>- Quyết định số 2525/QĐ-BNN-TCTL ngày 29 tháng 6 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính thay thế về lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;</li> <li>- Quyết định số 4638/QĐ-</li> </ul>	<p>1. Điều chỉnh trình tự thực hiện như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bước 1: Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp đơn đề nghị cấp lại giấy phép đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Thủy lợi.</li> <li>- Bước 2: Xem xét hồ sơ và trình phê duyệt: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn đề nghị, Chi cục Thủy lợi tổ chức thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì trình Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp lại giấy phép; trường hợp không đủ điều kiện để cấp phép thì Chi cục Thủy lợi thông</li> </ul>

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>BNN-TCTL ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</li> <li>- Quyết định số 39/2021/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định về quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.</li> </ul>	<p>báo bằng văn bản lý do không cấp lại giấy phép.</p> <p>2. Cơ quan giải quyết TTHC</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan tiếp nhận và thực hiện thủ tục hành chính: Chi cục Thủy lợi.</li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</li> </ul>

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					- Quyết định số 503/QĐ-SNN ngày 05 tháng 12 năm 2016 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Chi cục Thủy lợi.	
2	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp tên chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh	03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Chi cục Thủy lợi (Địa chỉ: 176 Hai Bà Trưng, phường Đakao, Quận 1).	Không	<p>- Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.</p> <p>- Quyết định số 2525/QĐ-BNN-TCTL ngày 29 tháng 6 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính thay thế về lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>- Quyết định số 4638/QĐ-BNN-TCTL ngày 22 tháng 11</p>	<p>1. Điều chỉnh trình tự thực hiện như sau:</p> <p>- Bước 1: Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp đơn đề nghị cấp lại giấy phép đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Thủy lợi.</p> <p>- Bước 2: Xem xét hồ sơ và trình phê duyệt: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn đề nghị, Chi cục Thủy lợi tổ chức thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì trình Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp lại giấy phép; trường hợp không đủ điều kiện để cấp phép thì Chi cục Thủy lợi thông báo bằng văn bản lý do không cấp lại giấy phép.</p>

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</li> <li>- Quyết định số 39/2021/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định về quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.</li> <li>- Quyết định số 503/QĐ-SNN</li> </ul>	<p>2. Cơ quan giải quyết TTHC</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan tiếp nhận và thực hiện thủ tục hành chính: Chi cục Thủy lợi.</li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</li> </ul>

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					ngày 05 tháng 12 năm 2016 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Chi cục Thủy lợi.	
3	Phê duyệt phương án, điều chỉnh phương án cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý	30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Chi cục Thủy lợi (Địa chỉ: 176 Hai Bà Trưng, phường Đakao, Quận 1).	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.</li> <li>- Quyết định số 2525/QĐ-BNN-TCTL ngày 29 tháng 6 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính thay thế về lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;</li> <li>- Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20 tháng 8 năm</li> </ul>	<p>1. Điều chỉnh trình tự thực hiện như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bước 1: Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Thủy lợi.</li> <li>- Bước 2: Hoàn chỉnh hồ sơ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Chi cục Thủy lợi xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ thông báo cho tổ chức, cá nhân lập hồ sơ để hoàn thiện hồ sơ theo quy định.</li> <li>- Bước 3: Xem xét hồ sơ và trình phê duyệt: Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Chi cục Thủy lợi tổ chức thẩm định</li> </ul>

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 39/2021/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định về quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.</li> <li>- Quyết định số 503/QĐ-SNN ngày 05 tháng 12 năm 2016 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Chi cục Thủy lợi.</li> <li>- Quyết định 4266/QĐ-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ</li> </ul>	<p>hồ sơ, lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị có liên quan. Nếu đủ điều kiện, Chi cục Thủy lợi trình Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt; Trường hợp không đủ điều kiện Chi cục Thủy lợi trả lại hồ sơ và thông báo lý do bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân biết.</p> <p>2. Cơ quan giải quyết TTHC</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan tiếp nhận và thực hiện thủ tục hành chính: Chi cục Thủy lợi.</li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</li> </ul>



STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					Đức và Ủy ban nhân dân các quận - huyện thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân Thành phố trong lĩnh vực thủy lợi.	
4	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh	30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Chi cục Thủy lợi (Địa chỉ: 176 Hai Bà Trưng, phường Đakao, Quận 1).	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.</li> <li>- Quyết định số 4638/QĐ-BNN-TCTL ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</li> <li>- Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và</li> </ul>	<p>1. Điều chỉnh trình tự thực hiện như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bước 1: Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Thủy lợi.</li> <li>- Bước 2: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Chi cục Thủy lợi xem xét, kiểm tra; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Chi cục Thủy lợi thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân để hoàn chỉnh theo quy định.</li> <li>- Bước 3: Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Chi cục Thủy lợi tổ chức thẩm định, tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình UBND</li> </ul>

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					Phát triển nông thôn.	Thành phố xem xét phê duyệt. Trường hợp không đủ điều kiện phê duyệt, Chi cục Thủy lợi thông báo bằng văn bản cho tổ chức đề nghị phê duyệt để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. 2. Cơ quan giải quyết TTHC - Cơ quan tiếp nhận thủ tục hành chính: Chi cục Thủy lợi. - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân Thành phố.
5	Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh	15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo	Chi cục Thủy lợi (Địa chỉ: 176 Hai Bà Trưng, phường Đakao, Quận 1).	Không	- Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước. - Quyết định số 4638/QĐ-BNN-TCTL ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính	1. Điều chỉnh trình tự thực hiện như sau: - Bước 1: Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Thủy lợi. - Bước 2: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Chi cục Thủy lợi xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ,

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		quy định.			<p>được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>- Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p>	<p>Chi cục Thủy lợi thông báo cho tổ chức, cá nhân để hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.</p> <p>- Bước 3: Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Chi cục Thủy lợi tổ chức thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết, trường hợp đủ điều kiện, Chi cục Thủy lợi trình Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét phê duyệt; trường hợp không đủ điều kiện phê duyệt, Chi cục Thủy lợi trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân và thông báo lý do bằng văn bản.</p> <p>2. Cơ quan giải quyết TTHC</p> <p>- Cơ quan tiếp nhận thủ tục hành chính: Chi cục Thủy lợi.</p> <p>- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc chủ sở hữu đập, hồ chứa nước (đối với đập, hồ chứa thủy lợi lớn, vừa</p>

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						trên địa bàn và đập, hồ chứa thủy lợi nhỏ liên quan đến 02 huyện trở lên).
6	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh	20 (hai mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Chi cục Thủy lợi (Địa chỉ: 176 Hai Bà Trưng, phường Đakao, Quận 1).	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.</li> <li>- Quyết định số 4638/QĐ-BNN-TCTL ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</li> <li>- Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</li> </ul>	<p>1. Điều chỉnh trình tự thực hiện như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bước 1: Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Thủy lợi.</li> <li>- Bước 2: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Chi cục Thủy lợi xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Chi cục Thủy lợi thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân để hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.</li> <li>- Bước 3: Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Chi cục Thủy lợi tổ chức thẩm định hồ sơ; trường hợp đủ điều kiện, Chi cục Thủy lợi tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình UBND Thành phố</li> </ul>

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<p>xem xét phê duyệt; trường hợp không đủ điều kiện phê duyệt, Chi cục Thủy lợi trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân và thông báo lý do bằng văn bản.</p> <p>2. Cơ quan giải quyết TTHC</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan tiếp nhận thủ tục hành chính: Chi cục Thủy lợi.</li> <li>- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân Thành phố.</li> </ul>
7	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh	20 (hai mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Chi cục Thủy lợi (Địa chỉ: 176 Hai Bà Trưng, phường Đakao, Quận 1).	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.</li> <li>- Quyết định số 4638/QĐ-BNN-TCTL ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành, thủ tục hành chính mới được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực</li> </ul>	<p>1. Điều chỉnh trình tự thực hiện như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bước 1: Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đến Chi cục Thủy lợi.</li> <li>- Bước 2: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Chi cục Thủy lợi xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Chi cục</li> </ul>

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>- Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p>	<p>Thủy lợi thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân để hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.</p> <p>- Bước 3: Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Chi cục Thủy lợi tổ chức thẩm định hồ sơ; trường hợp đủ điều kiện, Chi cục tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình UBND Thành phố xem xét phê duyệt; trường hợp không đủ điều kiện phê duyệt, Chi cục Thủy lợi trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân và thông báo lý do bằng văn bản.</p> <p>2. Cơ quan giải quyết TTHC</p> <p>- Cơ quan tiếp nhận thủ tục hành chính: Chi cục Thủy lợi.</p> <p>- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân Thành</p>

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						phổ.
8	Phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý	30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Chi cục Thủy lợi (Địa chỉ: 176 Hai Bà Trưng, phường Đakao, Quận 1).	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.</li> <li>- Quyết định số 2525/QĐ-BNN-TCTL ngày 29 tháng 6 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính thay thế về lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;</li> <li>- Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</li> </ul>	<p>1. Điều chỉnh trình tự thực hiện như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bước 1: Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đến Chi cục Thủy lợi.</li> <li>- Bước 2: Hoàn chỉnh hồ sơ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Chi cục Thủy lợi xem xét, kiểm tra; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Chi cục Thủy lợi thông báo cho tổ chức, cá nhân để hoàn chỉnh theo quy định.</li> <li>- Bước 3: Xem xét hồ sơ và trình phê duyệt: Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Chi cục Thủy lợi tổ chức thẩm định hồ sơ; trường hợp đủ điều kiện, Chi cục Thủy lợi tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình UBND Thành phố xem xét phê duyệt. Trường hợp không đủ điều kiện phê duyệt,</li> </ul>

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<p>Chi cục Thủy lợi thông báo bằng văn bản và trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Cơ quan giải quyết TTHC</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan tiếp nhận thủ tục hành chính: Chi cục Thủy lợi.</li> <li>- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân Thành phố.</li> </ul>

## A.2. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
<b>LĨNH VỰC THỦY LỢI</b>						
1	Phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành đối với công trình thủy	30 (ba mươi) ngày làm việc, kể	Ủy ban nhân dân cấp huyện	Không	- Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định chi tiết	<p>1. Điều chỉnh trình tự thực hiện như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bước 1: Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đến Bộ phận</li> </ul>



STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp	từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định			<p>một số điều của Luật Thủy lợi.</p> <p>- Quyết định số 2525/QĐ-BNN-TCTL ngày 29 tháng 6 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính thay thế về lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>- Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p>	<p>Một cửa của Ủy ban nhân dân cấp huyện.</p> <p>- Bước 2: Hoàn chỉnh hồ sơ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan chuyên môn QLNN về thủy lợi cấp huyện xem xét, kiểm tra; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan chuyên môn QLNN về thủy lợi thông báo cho tổ chức, cá nhân để hoàn chỉnh theo quy định.</p> <p>- Bước 3: Xem xét hồ sơ và trình phê duyệt: Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan chuyên môn QLNN về thủy lợi tổ chức thẩm định và trình Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét phê duyệt. Trường hợp không đủ điều kiện phê duyệt, Ủy ban nhân dân cấp huyện thông báo bằng văn bản và trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân.</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<p>2. Cơ quan giải quyết TTHC</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục: Cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước về thủy lợi cấp huyện.</li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện.</li> </ul>
2	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện	30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.</li> <li>- Quyết định số 4638/QĐ-BNN-TCTL ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</li> <li>- Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20 tháng 8 năm 2021</li> </ul>	<p>1. Điều chỉnh trình tự thực hiện như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bước 1: Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đến Bộ phận Một cửa của Ủy ban nhân dân cấp huyện.</li> <li>- Bước 2: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan chuyên môn QLNN về thủy lợi cấp huyện xem xét, kiểm tra; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan chuyên môn QLNN về thủy lợi thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân để hoàn chỉnh theo quy định.</li> </ul>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p>	<p>- Bước 3: Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan chuyên môn QLNN về thủy lợi thẩm định và trình Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét phê duyệt. Trường hợp không đủ điều kiện phê duyệt, cơ quan chuyên môn QLNN về thủy lợi thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.</p> <p>2. Cơ quan giải quyết TTHC</p> <p>- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục: Cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước về thủy lợi cấp huyện.</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện.</p>
3	Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa	15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày	Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố	Không	<p>- Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.</p> <p>- Quyết định số 4638/QĐ-BNN-</p>	<p>1. Điều chỉnh trình tự thực hiện như sau:</p> <p>- Bước 1: Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đến Bộ phận Một cửa của Ủy ban nhân dân</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	thủy lợi thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện	nhận đủ hồ sơ theo quy định	Thủ Đức		<p>TCTL ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>- Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p>	<p>cấp huyện.</p> <p>- Bước 2: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan chuyên môn QLNN về thủy lợi cấp huyện xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan chuyên môn QLNN về thủy lợi cấp huyện thông báo cho tổ chức, cá nhân để hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.</p> <p>- Bước 3: Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan chuyên môn QLNN về thủy lợi cấp huyện thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết, trường hợp đủ điều kiện, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét phê duyệt; trường hợp không đủ điều kiện phê duyệt, cơ quan chuyên môn QLNN về thủy lợi cấp huyện trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân và thông báo lý do bằng văn</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<p>bản.</p> <p>2. Cơ quan giải quyết TTHC:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục: Cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước về thủy lợi cấp huyện.</li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện.</li> </ul>
4	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện (trên địa bàn từ 02 xã trở lên)	20 (hai mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.</li> <li>- Quyết định số 4638/QĐ-BNN-TCTL ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</li> <li>- Quyết định số 3594/QĐ-BNN-</li> </ul>	<p>1. Điều chỉnh trình tự thực hiện như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bước 1: Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đến Bộ phận Một cửa của Ủy ban nhân dân cấp huyện.</li> <li>- Bước 2: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan chuyên môn QLNN về thủy lợi cấp huyện xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan chuyên môn QLNN về thủy lợi cấp huyện thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá</li> </ul>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					VP ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	<p>nhân để hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.</p> <p>- Bước 3: Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan chuyên môn QLNN về thủy lợi cấp huyện thẩm định hồ sơ, trường hợp đủ điều kiện, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét phê duyệt; trường hợp không đủ điều kiện phê duyệt, cơ quan chuyên môn QLNN về thủy lợi cấp huyện trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân và thông báo lý do bằng văn bản.</p> <p>2. Cơ quan giải quyết TTHC</p> <p>- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước về thủy lợi cấp huyện.</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện.</p>
5	Thẩm định, phê duyệt phương	20 (hai mươi)	Ủy ban nhân dân	Không	- Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của	1. Điều chỉnh trình tự thực hiện

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân huyện (trên địa bàn từ 02 xã trở lên).	ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	quận, huyện, thành phố Thủ Đức		<p>Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.</p> <p>- Quyết định số 4638/QĐ-BNN-TCTL ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>- Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p>	<p>như sau:</p> <p>- Bước 1: Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đến Bộ phận Một cửa của Ủy ban nhân dân cấp huyện.</p> <p>- Bước 2: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan chuyên môn QLNN về thủy lợi xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan chuyên môn QLNN về thủy lợi thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân để hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.</p> <p>- Bước 3: Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan chuyên môn QLNN về thủy lợi thẩm định hồ sơ, trường hợp đủ điều kiện, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét phê duyệt; trường hợp không đủ điều kiện phê duyệt, cơ quan chuyên môn QLNN về thủy lợi trả lại hồ sơ</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						cho tổ chức, cá nhân và thông báo lý do bằng văn bản. 2. Cơ quan giải quyết TTHC - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước về thủy lợi cấp huyện. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện.

### A.3. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
<b>LĨNH VỰC PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI</b>						
1	Đăng ký kê khai số lượng chăn nuôi tập trung và nuôi trồng thủy sản ban đầu	07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được bản kê khai	Ủy ban nhân dân cấp xã	Không	- Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh. - Quyết định số 3499/QĐ-	



STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>BNN-PCTT ngày 11 tháng 9 năm 2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực phòng chống thiên tai thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>- Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p>	
2	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do dịch bệnh	15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày Ủy ban nhân dân các cấp nhận được hồ sơ hợp lệ.	Ủy ban nhân dân cấp xã	Không	<p>- Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh.</p> <p>- Quyết định số 3499/QĐ-BNN-PCTT ngày 11 tháng 9 năm 2019 của Bộ Nông nghiệp</p>	<p>Thành phần hồ sơ:</p> <p>- Do các hộ sản xuất thực hiện:</p> <p>+ Đơn đề nghị hỗ trợ thiệt hại do dịch bệnh theo mẫu số 1, 2, 3, 4, 5 Phụ lục I Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ.</p> <p>+ Bản kê khai số lượng</p>

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực phòng chống thiên tai thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>- Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p>	<p>chăn nuôi tập trung (hoặc nuôi trồng thủy sản) ban đầu theo mẫu số 6 Phụ lục I Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ hoặc giấy chứng nhận kiểm dịch (nếu có).</p> <p>+ Bảng thống kê thiệt hại do dịch bệnh có xác nhận của địa phương.</p> <p>- Do UBND cấp xã, cấp huyện thực hiện:</p> <p>+ Bảng tổng hợp kết quả thực hiện hỗ trợ để khôi phục sản xuất nông nghiệp vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh (Mẫu số 1, 2, 3, 4, 5, 6) phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 02/2017/NĐ-CP.</p>
3	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai	15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày Ủy ban nhân dân	Ủy ban nhân dân cấp xã	Không	- Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị	<p>Thành phần hồ sơ:</p> <p>- Do các hộ sản xuất thực hiện:</p> <p>+ Đơn đề nghị hỗ trợ thiệt hại do thiên tai theo Mẫu</p>

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		các cấp nhận được hồ sơ hợp lệ.			<p>thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh.</p> <p>- Quyết định số 3499/QĐ-BNN-PCTT ngày 11 tháng 9 năm 2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực phòng chống thiên tai thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>- Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p>	<p>số 1, 2, 3, 4, 5 Phụ lục I Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ.</p> <p>+ Bản kê khai số lượng chăn nuôi tập trung (hoặc nuôi trồng thủy sản) ban đầu theo mẫu số 6 Phụ lục I Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ.</p> <p>+ Bảng thống kê thiệt hại do thiên tai có xác nhận của địa phương.</p> <p>- Do UBND cấp xã, cấp huyện thực hiện:</p> <p>+ Bảng tổng hợp kết quả thực hiện hỗ trợ để khôi phục sản xuất nông nghiệp vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh (Mẫu số 1, 2, 3, 4, 5, 6) phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 02/2017/NĐ-CP.</p>
4	Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ	25 (hai mươi lăm) ngày	Ủy ban nhân dân	Không	- Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021 của	Điều chỉnh trình tự như sau:

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	cấp tai nạn cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã trong trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội	làm việc, kể từ ngày nhận được đơn, hồ sơ theo quy định, cụ thể: - 10 ngày làm việc đối với Ủy ban nhân dân cấp xã; - 05 ngày làm việc đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện. - Ủy ban nhân dân cấp xã chi trả kinh phí khám chữa bệnh cho đối tượng được hưởng: 10 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định	cấp xã		Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật đê điều; - Quyết định số 3461/QĐ-BNN-PCTT ngày 04 tháng 8 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính thay thế trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	- Bước 1: Người tham gia lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã hoặc người đại diện hợp pháp lập 01 bộ hồ sơ gửi Ủy ban nhân dân xã. - Bước 2: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đơn đề nghị, Ủy ban nhân dân cấp xã lập 01 bộ hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện. - Bước 3: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trình, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định hỗ trợ kinh phí khám bệnh, chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho người tham gia lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã. - Bước 4: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		trợ cấp.				<p>ngày có quyết định trợ cấp, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thực hiện chi trả kinh phí khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho đối tượng được hưởng; việc chi trả bằng hình thức chuyển khoản hoặc qua đường bưu chính hoặc trực tiếp nhận ở cấp xã.</p> <p>Đối với trường hợp không đủ điều kiện, hóa đơn, giấy tờ theo quy định hoặc không hợp lệ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị, cơ quan cấp huyện, xã phải có văn bản hướng dẫn gửi người nộp đơn đề bổ sung, hoàn thiện.</p>
5	Trợ cấp tiền tuất, tai nạn (đối với trường hợp tai nạn suy	30 (ba mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận	Ủy ban nhân dân cấp xã	Không	- Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật	

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	giảm khả năng lao động từ 5% trở lên) cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã chưa tham gia bảo hiểm xã hội.	<p>được đơn, hồ sơ theo quy định, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 10 ngày làm việc đối với Ủy ban nhân dân cấp xã;</li> <li>- 05 ngày làm việc đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện;</li> <li>- 05 ngày làm việc đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;</li> <li>- Ủy ban nhân dân cấp xã chi trả trợ cấp cho đối tượng được hưởng: 10 ngày làm việc.</li> </ul>			<p>Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 3461/QĐ-BNN-PCTT ngày 04 tháng 8 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính thay thế trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</li> <li>- Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</li> </ul>	

**LĨNH VỰC THỦY LỢI**

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1	Hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (Đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện)	Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Ủy ban nhân dân cấp xã	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước.</li> <li>- Quyết định số 2525/QĐ-BNN-TCTL ngày 29 tháng 6 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính thay thế về lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;</li> <li>- Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</li> </ul>	
2	Thẩm định, phê duyệt phương	20 (hai mươi) ngày làm	Ủy ban nhân dân	Không	- Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018	

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp xã	việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	cấp xã		<p>của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.</p> <p>- Quyết định số 4638/QĐ-BNN-TCTL ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>- Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p>	
3	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của Ủy	20 (hai mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Ủy ban nhân dân cấp xã	Không	<p>- Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.</p> <p>- Quyết định số 4638/QĐ-BNN-TCTL ngày 22 tháng 11</p>	



STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	ban nhân dân cấp xã				<p>năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>- Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p>	

## B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THAY THẾ THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA CHI CỤC THỦY LỢI TRỰC THUỘC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
<b>LĨNH VỰC THỦY LỢI</b>						
1	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm	25 (hai mươi lăm) ngày làm	Chi cục Thủy lợi (Địa chỉ: 176 Hai Bà	Không	- Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của của Chính phủ quy định	1. Điều chỉnh trình tự thực hiện như sau: - Bước 1: Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh	việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Trung, phường Đakao, Quận 1).		<p>chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 2525/QĐ-BNN-TCTL ngày 29 tháng 6 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính thay thế về lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;</li> <li>- Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</li> <li>- Quyết định số 39/2021/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định về quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi</li> </ul>	<p>nhân nộp hồ sơ đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Thủy lợi.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bước 2: Hoàn chỉnh hồ sơ: Trong 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Chi cục Thủy lợi xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ thông báo cho tổ chức, cá nhân để hoàn thiện hồ sơ theo quy định.</li> <li>- Bước 3: Xem xét hồ sơ và trình phê duyệt: Trong thời hạn 25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Chi cục Thủy lợi tổ chức thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì trình Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp phép; trường hợp không đủ điều kiện thì Chi cục Thủy lợi trả lại hồ sơ và thông báo bằng văn bản lý do không cấp giấy phép.</li> </ul> <p>2. Cơ quan giải quyết TTTC</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan tiếp nhận và thực hiện thủ tục: Chi cục Thủy lợi.</li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</li> </ul>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.</p> <p>- Quyết định số 503/QĐ-SNN ngày 05 tháng 12 năm 2016 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Chi cục Thủy lợi.</p>	
2	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm	15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Chi cục Thủy lợi (Địa chỉ: 176 Hai Bà Trưng, phường Đakao, Quận 1).	Không	<p>- Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.</p> <p>- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.</p> <p>- Quyết định số 2525/QĐ-BNN-TCTL ngày 29 tháng 6 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính thay thế về lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và</p>	<p>1. Điều chỉnh trình tự thực hiện như sau:</p> <p>- Bước 1: Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Thủy lợi.</p> <p>- Bước 2: Hoàn chỉnh hồ sơ: Trong 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Chi cục Thủy lợi xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ thông báo cho tổ chức, cá nhân để hoàn thiện hồ sơ theo quy định.</p> <p>- Bước 3: Xem xét hồ sơ và trình phê duyệt: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Chi cục Thủy lợi tổ chức thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì trình Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh				<p>Phát triển nông thôn.</p> <p>- Quyết định 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>- Quyết định số 39/2021/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định về quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.</p> <p>- Quyết định số 503/QĐ-SNN ngày 05 tháng 12 năm 2016 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Chi cục Thủy lợi.</p>	<p>cấp phép; trường hợp không đủ điều kiện thì Chi cục Thủy lợi trả lại hồ sơ và thông báo bằng văn bản lý do không cấp giấy phép.</p> <p>2. Sửa đổi thành phần hồ sơ:</p> <p>- Bản vẽ thiết kế thi công bổ sung hoặc dự án đầu tư bổ sung đối với trường hợp đề nghị điều chỉnh nội dung giấy phép.</p> <p>3. Cơ quan giải quyết TTHC</p> <p>- Cơ quan tiếp nhận và thực hiện thủ tục: Chi cục Thủy lợi.</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p>
3	Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản thuộc thẩm quyền cấp phép	15 (mười lăm) ngày làm việc, kể từ ngày	Chi cục Thủy lợi (Địa chỉ: 176 Hai Bà Trưng, phường	Không	- Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật	<p>1. Điều chỉnh trình tự thực hiện như sau:</p> <p>- Bước 1: Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	của Ủy ban nhân dân tỉnh	nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Đakao, Quận 1).		<p>Thủy lợi.</p> <p>- Quyết định số 2525/QĐ-BNN-TCTL ngày 29 tháng 6 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính thay thế về lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>- Quyết định 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>- Quyết định số 39/2021/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định về quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.</p>	<p>Thủy lợi.</p> <p>- Bước 2: Hoàn chỉnh hồ sơ: Trong 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Chi cục Thủy lợi xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ thông báo cho tổ chức, cá nhân để hoàn thiện hồ sơ theo quy định.</p> <p>- Bước 3: Xem xét hồ sơ và trình phê duyệt: Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Chi cục Thủy lợi tổ chức thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì trình Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp phép; trường hợp không đủ điều kiện thì Chi cục Thủy lợi trả lại hồ sơ và thông báo bằng văn bản lý do không cấp giấy phép.</p> <p>2. Thời hạn giải quyết: 15 (mười lăm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (theo điểm d khoản 2 Điều 21 Nghị định số 67/2018/NĐ-CP).</p> <p>2. Cơ quan giải quyết TTHC</p> <p>- Cơ quan tiếp nhận và thực hiện thủ tục: Chi cục Thủy lợi</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>Minh.</p> <p>- Quyết định số 503/QĐ-SNN ngày 05 tháng 12 năm 2016 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Chi cục Thủy lợi.</p>	<p>lợi.</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p>
4	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh	05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Chi cục Thủy lợi (Địa chỉ: 176 Hai Bà Trưng, phường Đakao, Quận 1).	Không	<p>- Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.</p> <p>- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.</p> <p>- Quyết định số 2525/QĐ-BNN-TCTL ngày 29 tháng 6 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính thay</p>	<p>1. Điều chỉnh trình tự thực hiện như sau:</p> <p>- Bước 1: Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Thủy lợi.</p> <p>- Bước 2: Hoàn chỉnh hồ sơ: Trong 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Chi cục Thủy lợi xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ thông báo cho tổ chức, cá nhân để hoàn thiện hồ sơ theo quy định.</p> <p>- Bước 3: Xem xét hồ sơ và trình phê duyệt: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Chi cục Thủy lợi tổ chức thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì trình Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp phép; trường hợp không</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>thể về lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>- Quyết định 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>- Quyết định số 39/2021/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định về quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.</p> <p>- Quyết định số 503/QĐ-SNN ngày 05 tháng 12 năm 2016 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Chi cục Thủy lợi.</p>	<p>đủ điều kiện thì Chi cục Thủy lợi trả lại hồ sơ và thông báo bằng văn bản lý do không cấp giấy phép.</p> <p>2. Sửa đổi thành phần hồ sơ:</p> <p>- Bản vẽ thiết kế thi công bổ sung hoặc dự án đầu tư bổ sung đối với trường hợp đề nghị điều chỉnh nội dung giấy phép.</p> <p>2. Cơ quan giải quyết TTTC</p> <p>- Cơ quan tiếp nhận và thực hiện thủ tục: Chi cục Thủy lợi.</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p>
5	Cấp gia hạn, điều	10 (mười)	Chi cục Thủy	Không	- Nghị định số 67/2018/NĐ-	1. Điều chỉnh trình tự thực hiện

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	<p>chỉnh nội dung giấy phép hoạt động: du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh</p>	<p>ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.</p>	<p>lợi (Địa chỉ: 176 Hai Bà Trưng, phường Đakao, Quận 1).</p>		<p>CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.</p> <p>- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.</p> <p>- Quyết định số 2525/QĐ-BNN-TCTL ngày 29 tháng 6 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính thay thế về lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>- Quyết định 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục thủ tục hành</p>	<p>như sau:</p> <p>- Bước 1: Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Thủy lợi.</p> <p>- Bước 2: Hoàn chỉnh hồ sơ: Trong 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Chi cục Thủy lợi xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ thông báo cho tổ chức, cá nhân để hoàn thiện hồ sơ theo quy định.</p> <p>- Bước 3: Xem xét hồ sơ và trình phê duyệt: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Chi cục Thủy lợi tổ chức thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì trình Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp phép; trường hợp không đủ điều kiện thì Chi cục Thủy lợi trả lại hồ sơ và thông báo bằng văn bản lý do không cấp giấy phép.</p> <p>2. Sửa đổi thành phần hồ sơ:</p> <p>- Bản vẽ thiết kế thi công bổ sung hoặc dự án đầu tư bổ sung đối với trường hợp đề nghị điều chỉnh nội dung giấy phép.</p> <p>3. Cơ quan giải quyết TTHC</p>



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>- Quyết định số 39/2021/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định về quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.</p> <p>- Quyết định số 503/QĐ-SNN ngày 05 tháng 12 năm 2016 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Chi cục Thủy lợi.</p>	<p>- Cơ quan tiếp nhận và thực hiện thủ tục: Chi cục Thủy lợi.</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p>
6	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động: nuôi trồng thủy sản; Nỗ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân	10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Chi cục Thủy lợi (Địa chỉ: 176 Hai Bà Trưng, phường Đakao, Quận 1).	Không	<p>- Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.</p> <p>- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.</p>	<p>1. Điều chỉnh trình tự thực hiện như sau:</p> <p>- Bước 1: Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Thủy lợi.</p> <p>- Bước 2: Hoàn chỉnh hồ sơ: Trong 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Chi cục Thủy lợi xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ thông báo cho tổ chức, cá nhân để</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	dân tỉnh				<p>- Quyết định số 2525/QĐ-BNN-TCTL ngày 29 tháng 6 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính thay thế về lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>- Quyết định 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>- Quyết định số 39/2021/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định về quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.</p>	<p>hoàn thiện hồ sơ theo quy định.</p> <p>- Bước 3: Xem xét hồ sơ và trình phê duyệt: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Chi cục Thủy lợi tổ chức thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì trình Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp phép; trường hợp không đủ điều kiện thì Chi cục Thủy lợi trả lại hồ sơ và thông báo bằng văn bản lý do không cấp giấy phép.</p> <p>2. Sửa đổi thành phần hồ sơ:</p> <p>- Bản vẽ thiết kế thi công bổ sung hoặc dự án đầu tư bổ sung đối với trường hợp đề nghị điều chỉnh nội dung giấy phép.</p> <p>3. Cơ quan giải quyết TTHC</p> <p>- Cơ quan tiếp nhận và thực hiện thủ tục: Chi cục Thủy lợi.</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>- Quyết định số 503/QĐ-SNN ngày 05 tháng 12 năm 2016 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Chi cục Thủy lợi.</p>	
7	Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ của Ủy ban nhân dân tỉnh	07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Chi cục Thủy lợi (Địa chỉ: 176 Hai Bà Trưng, phường Đakao, Quận 1).	Không	<p>- Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.</p> <p>- Quyết định số 2525/QĐ-BNN-TCTL ngày 29 tháng 6 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính thay thế về lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>- Quyết định 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20 tháng 8 năm</p>	<p>1. Điều chỉnh trình tự thực hiện như sau:</p> <p>- Bước 1: Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Thủy lợi.</p> <p>- Bước 2: Hoàn chỉnh hồ sơ: Trong 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Chi cục Thủy lợi xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ thông báo cho tổ chức, cá nhân để hoàn thiện hồ sơ theo quy định;</p> <p>- Bước 3: Xem xét hồ sơ và trình phê duyệt: Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Chi cục Thủy lợi tổ chức thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì trình Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp phép; trường hợp không đủ điều kiện thì Chi cục Thủy lợi</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>- Quyết định số 39/2021/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định về quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.</p> <p>- Quyết định số 503/QĐ-SNN ngày 05 tháng 12 năm 2016 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Chi cục Thủy lợi.</p>	<p>trả lại hồ sơ và thông báo bằng văn bản lý do không cấp giấy phép.</p> <p>2. Thời hạn giải quyết: 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (theo điểm đ khoản 2 Điều 21 Nghị định số 67/2018/NĐ-CP).</p> <p>3. Cơ quan giải quyết TTHC</p> <p>- Cơ quan tiếp nhận và thực hiện thủ tục: Chi cục Thủy lợi.</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p>

**C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA CHI CỤC THỦY LỢI**

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
<b>LĨNH VỰC THỦY LỢI</b>						
1	Cấp giấy phép	10 (mười)	Chi cục Thủy	Khôn	- Nghị định số 67/2018/NĐ-	1. Điều chỉnh trình tự thực

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh	ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	lợi (Địa chỉ: 176 Hai Bà Trưng, phường Đakao, Quận 1).	g	<p>CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.</p> <p>- Quyết định số 2525/QĐ-BNN-TCTL ngày 29 tháng 6 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính thay thế về lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>- Quyết định 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>- Quyết định số 39/2021/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định về quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn Thành</p>	<p>hiện như sau:</p> <p>- Bước 1: Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Thủy lợi.</p> <p>- Bước 2: Hoàn chỉnh hồ sơ: Trong 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Chi cục Thủy lợi xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ thông báo cho tổ chức, cá nhân để hoàn thiện hồ sơ theo quy định.</p> <p>- Bước 3: Xem xét hồ sơ và trình phê duyệt: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Chi cục Thủy lợi tổ chức thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì trình Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp phép; trường hợp không đủ điều kiện thì Chi cục</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>phố Hồ Chí Minh.</p> <p>- Quyết định số 503/QĐ-SNN ngày 05 tháng 12 năm 2016 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Chi cục Thủy lợi.</p>	<p>Thủy lợi trả lại hồ sơ và thông báo bằng văn bản lý do không cấp giấy phép.</p> <p>2. Thời hạn giải quyết: 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (theo điểm c khoản 2 Điều 21 Nghị định số 67/2018/NĐ-CP).</p> <p>3. Cơ quan giải quyết TTHC</p> <p>- Cơ quan tiếp nhận và thực hiện thủ tục: Chi cục Thủy lợi.</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p>
2	Cấp giấy phép hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm	15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Chi cục Thủy lợi (Địa chỉ: 176 Hai Bà Trưng, phường Đakao, Quận	Không	<p>- Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.</p> <p>- Quyết định số 2525/QĐ-BNN-TCTL ngày 29 tháng 6 năm 2018</p>	<p>1. Điều chỉnh trình tự thực hiện như sau:</p> <p>- Bước 1: Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh		1).		<p>của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính thay thế về lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>- Quyết định 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>- Quyết định số 39/2021/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định về quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.</p> <p>- Quyết định số 503/QĐ-SNN ngày 05 tháng 12 năm 2016 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của</p>	<p>Thủy lợi.</p> <p>- Bước 2: Hoàn chỉnh hồ sơ: Trong 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Chi cục Thủy lợi xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ thông báo cho tổ chức, cá nhân để hoàn thiện hồ sơ theo quy định.</p> <p>- Bước 3: Xem xét hồ sơ và trình phê duyệt: Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Chi cục Thủy lợi tổ chức thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì trình Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp phép; trường hợp không đủ điều kiện thì Chi cục Thủy lợi trả lại hồ sơ và thông báo bằng văn bản lý do không cấp giấy phép.</p> <p>2. Cơ quan giải quyết TTHC</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					Chi cục Thủy lợi.	- Cơ quan tiếp nhận và thực hiện thủ tục: Chi cục Thủy lợi. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
3	Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh	15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Chi cục Thủy lợi (Địa chỉ: 176 Hai Bà Trưng, phường Đakao, Quận 1).	Không	- Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi. - Quyết định số 2525/QĐ-BNN-TCTL ngày 29 tháng 6 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính thay thế về lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Quyết định 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông	1. Điều chỉnh trình tự thực hiện như sau: - Bước 1: Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Thủy lợi. - Bước 2: Hoàn chỉnh hồ sơ: Trong 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Chi cục Thủy lợi xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ thông báo cho tổ chức, cá nhân để hoàn thiện hồ sơ theo quy định; - Bước 3: Xem xét hồ sơ và trình phê duyệt: Trong thời hạn 15 ngày làm việc,



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					nghiệp và Phát triển nông thôn. - Quyết định số 39/2021/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định về quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. - Quyết định số 503/QĐ-SNN ngày 05 tháng 12 năm 2016 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Chi cục Thủy lợi.	kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Chi cục Thủy lợi tổ chức thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì trình Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp phép; trường hợp không đủ điều kiện thì Chi cục Thủy lợi trả lại hồ sơ và thông báo bằng văn bản lý do không cấp giấy phép. 2. Cơ quan giải quyết TTHC - Cơ quan tiếp nhận và thực hiện thủ tục: Chi cục Thủy lợi. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

#### D. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA CHI CỤC THỦY LỢI

TT	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
<b>LĨNH VỰC THỦY LỢI</b>		

TT	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
1	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi được quy định tại khoản 1, 2, 6, 7, 8, 10 Điều 1 Quyết định số 55/2004/QĐ-BNN ngày 01/11/2004 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	<p>- Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.</p> <p>- Quyết định số 2525/QĐ-BNN-TCTL ngày 29 tháng 6 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính thay thế về lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>(Được thay thế bởi thủ tục:</p> <p>+ Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh;</p> <p>+ Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh.)</p>
2	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi được quy định tại khoản 2, 3, 5, 6, 7, 8 Điều 1 Quyết định 55/2004/QĐ-BNN ngày 01/11/2004 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	<p>- Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.</p> <p>- Quyết định số 2525/QĐ-BNN-TCTL ngày 29 tháng 6 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính thay thế về lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>(Được thay thế bởi thủ tục:</p> <p>+ Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan,</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
		<p>đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh;</p> <p>+ Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh.</p> <p>+ Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động: nuôi trồng thủy sản; Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh.</p> <p>+ Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh.)</p>
3	<p>Thủ tục cấp giấy phép cho các hoạt động giao thông vận tải của xe cơ giới trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, trừ các trường hợp sau: Các loại xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe gắn máy, xe cơ giới dùng cho người tàn tật; Xe cơ giới đi trên đường giao thông công cộng trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; Xe cơ giới đi qua công trình thủy lợi kết hợp đường giao thông công cộng có trọng tải, kích thước phù hợp với tiêu chuẩn thiết kế của công trình thủy lợi.</p>	<p>- Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.</p> <p>- Quyết định số 2525/QĐ-BNN-TCTL ngày 29 tháng 6 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính thay thế về lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>(Bãi bỏ do được thay thế bởi thủ tục Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ của Ủy ban nhân dân tỉnh).</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
4	Cấp giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi, trừ xả nước thải với quy mô nhỏ và không chứa chất độc hại, chất phóng xạ thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh.	- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.
5	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi trừ xả nước thải với quy mô nhỏ và không chứa chất độc hại, chất phóng xạ thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh.	- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường